

Số: 128/ĐA-TTCTXH&QBTTE

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 10 năm 2025

ĐỀ ÁN
PHÁT TRIỂN TRUNG TÂM CÔNG TÁC XÃ HỘI VÀ QUỸ BẢO TRỢ
TRẺ EM TỈNH TUYÊN QUANG GIAI ĐOẠN 2026–2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (Luật số 72/2025/QH15);

Căn cứ Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động và quản lý cơ sở trợ giúp xã hội;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-UB ngày 05/02/1994 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc thành lập Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Tuyên Quang (là tiền thân của Trung tâm hiện nay);

Căn cứ Quyết định số 62/2025/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh thuộc Sở Y tế Tuyên Quang

Căn cứ Quyết định số 474/QĐ-SYT ngày 28/8/2025 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021–2030 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021), Đề án này được xây dựng nhằm định hướng, phát triển đồng bộ và hiệu quả hoạt động của Trung tâm theo mục tiêu giai đoạn 2025–2030.

Căn cứ yêu cầu thực tiễn về nâng cao chất lượng dịch vụ công tác xã hội, bảo trợ xã hội và phát triển cộng đồng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG ĐẾN NĂM 2025

Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Tuyên Quang tiền thân là “Trung tâm Bảo trợ xã hội” được thành lập năm 1994 theo QĐ 75/1994 của UBND tỉnh. Ban đầu cơ sở vật chất còn rất khiêm tốn (được bàn giao từ Trạm máy kéo Yên Sơn), đội ngũ cán bộ khoảng 24 người, tập trung nuôi dưỡng người cao tuổi neo đơn, trẻ mồ côi, trẻ khuyết tật và cai nghiện ma túy.

Trải qua hơn 30 năm, Trung tâm từng bước kiện toàn tổ chức: năm 2001 bàn giao cai nghiện cho Công an, năm 2018 đổi tên thành Trung tâm Công tác xã

hội tỉnh và năm 2020 hợp nhất với Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh (đổi tên thành hiện nay), năm 2025 chuyển về Sở Y tế quản lý sau khi Sở LĐ-TB&XH giải thể. Năm 2025, Trung tâm tiếp nhận quản lý thêm biên chế và kinh phí từ Quỹ Bảo trợ trẻ em Hà Giang (cũ).

Hiện nay Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Tuyên Quang có 03 phòng chức năng:

1. Phòng Hành chính – Tổng hợp: Phòng Hành chính - Tổng hợp là phòng chuyên môn nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Trung tâm trong công tác: Tổ chức, cán bộ, chế độ chính sách đối với viên chức, người lao động và đối tượng bảo trợ xã hội; Công tác hành chính, văn thư - lưu trữ, quản trị, hậu cần, bảo đảm điều kiện hoạt động của Trung tâm; Công tác tài chính - kế toán, quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công và các nguồn thu hợp pháp khác; Công tác tổng hợp, thống kê, báo cáo, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch. Nhiệm vụ chính bao gồm:

a) Công tác tổ chức - cán bộ, chế độ chính sách: Tham mưu xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc của Trung tâm theo quy định; Quản lý hồ sơ, lý lịch viên chức, người lao động và đối tượng bảo trợ xã hội; thực hiện chế độ báo cáo nhân sự; Tham mưu thực hiện công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật viên chức, người lao động theo thẩm quyền; Tham mưu chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ phúc lợi và các chính sách khác theo quy định pháp luật.

b) Công tác hành chính - văn thư - lưu trữ: Thực hiện tiếp nhận, phát hành, quản lý, lưu giữ văn bản đi - đến theo đúng quy định của pháp luật về văn thư - lưu trữ; Quản lý, sử dụng con dấu của Trung tâm; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin, tài liệu; Tổ chức công tác hành chính, lễ tân, khánh tiết, tiếp dân, trực bảo vệ cơ quan.

c) Công tác tài chính - kế toán: Tham mưu xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm; tổ chức thực hiện công tác lập, phân bổ, quản lý, quyết toán ngân sách và các nguồn thu hợp pháp khác; Thực hiện công tác kế toán, thống kê, quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích, hiệu quả nguồn kinh phí và tài sản công theo Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn; Quản lý quỹ tiền mặt, sổ sách kế toán; hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành chế độ tài chính, kế toán của các phòng, bộ phận.

d) Công tác tổng hợp - thống kê - báo cáo: Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý, năm của Trung tâm; Tổng hợp tình hình, số liệu hoạt động của các phòng, bộ phận; theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện; Thực hiện báo cáo định kỳ, chuyên đề, đột xuất với Sở Y tế và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

đ) Công tác quản trị - hậu cần: Quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trụ sở, phương tiện, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động của Trung tâm; Đảm bảo các điều kiện về điện, nước, thông tin liên lạc, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường,

phòng chống cháy nổ; Phục vụ hậu cần các hội nghị, hội thảo, tập huấn, sự kiện, hoạt động chuyên môn của Trung tâm.

g) Các nhiệm vụ khác: Thực hiện chế độ bảo mật, an toàn thông tin trong nội bộ cơ quan; Tham gia công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành; Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Trung tâm giao.

2. Phòng Quản lý – Chăm sóc Y tế và Tư vấn – Phát triển cộng đồng:
Phòng Quản lý - Chăm sóc Y tế và Tư vấn - Phát triển cộng đồng là phòng chuyên môn có chức năng: Tiếp nhận, quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc toàn diện các đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật; Tổ chức quản lý, chăm sóc y tế, phục hồi chức năng, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho các đối tượng đang được nuôi dưỡng, chăm sóc tại Trung tâm; Thực hiện công tác xã hội và trợ giúp xã hội: đánh giá nhu cầu, lập kế hoạch trợ giúp, quản lý ca, tư vấn, tham vấn, kết nối dịch vụ xã hội nhằm hỗ trợ, can thiệp kịp thời cho đối tượng yếu thế và gia đình; Triển khai công tác tư vấn, phát triển cộng đồng: tuyên truyền, vận động, tổ chức các chương trình, dự án, mô hình hỗ trợ, nâng cao nhận thức và năng lực cộng đồng về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và an sinh xã hội; Tham mưu cho Giám đốc Trung tâm trong công tác tiếp nhận, nuôi dưỡng, chăm sóc y tế, công tác xã hội, trợ giúp xã hội, tư vấn và phát triển cộng đồng theo đúng quy định của pháp luật và chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm. Nhiệm vụ chính bao gồm:

- a) Cung cấp các dịch vụ khẩn cấp:
 - Tiếp nhận đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp theo quy định.
 - Đánh giá các nhu cầu của đối tượng; sàng lọc và phân loại đối tượng. Trường hợp cần thiết thì chuyển gửi đối tượng tới các cơ sở y tế, giáo dục, cơ quan công an, tư pháp hoặc các cơ quan, tổ chức phù hợp khác.
 - Bảo đảm sự an toàn và đáp ứng các nhu cầu khẩn cấp của đối tượng như: Nơi cư trú tạm thời, thức ăn, quần áo và đi lại.
- b) Tham vấn, trị liệu rối nhiễu tâm trí, khủng hoảng tâm lý và phục hồi thể chất cho đối tượng.
- c) Tư vấn và trợ giúp đối tượng thụ hưởng các chính sách trợ giúp xã hội; phối hợp với các cơ quan, tổ chức phù hợp khác để bảo vệ, trợ giúp đối tượng; tìm kiếm, sắp xếp các hình thức chăm sóc.
- d) Xây dựng kế hoạch can thiệp và trợ giúp đối tượng; giám sát và rà soát lại các hoạt động can thiệp, trợ giúp và điều chỉnh kế hoạch.
- đ) Tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng bảo trợ xã hội thuộc diện đặc biệt khó khăn, không tự lo được cuộc sống và không có điều kiện sinh sống tại gia đình, cộng đồng.
- e) Cung cấp dịch vụ điều trị y tế ban đầu.

g) Tổ chức hoạt động phục hồi chức năng, trợ giúp các đối tượng trong các hoạt động tự quản, văn hóa, thể thao, các hoạt động khác phù hợp với lứa tuổi và sức khỏe của từng nhóm đối tượng lao động sản xuất theo quy định của pháp luật.

h) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, tổ chức để dạy văn hóa, dạy nghề, giáo dục hướng nghiệp nhằm giúp đối tượng phát triển về thể chất, trí tuệ, nhân cách và hòa nhập cộng đồng.

i) Cung cấp các dịch vụ về giáo dục xã hội và nâng cao năng lực:

- Cung cấp các dịch vụ về giáo dục xã hội để giúp đối tượng phát triển khả năng tự giải quyết các vấn đề, bao gồm cả giáo dục kỹ năng làm cha mẹ cho những đối tượng có nhu cầu; đào tạo kỹ năng sống cho trẻ em và người chưa thành niên.

- Hợp tác với các cơ sở đào tạo tổ chức đào tạo, tập huấn về công tác xã hội cho đội ngũ nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội hoặc làm việc tại các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

- Tổ chức các khóa tập huấn, hội thảo cung cấp kiến thức, kỹ năng cho các nhóm đối tượng có nhu cầu.

k) Quản lý đối tượng được cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

l) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa đối tượng rơi vào hoàn cảnh khó khăn và bị xâm hại, bạo lực, ngược đãi.

m) Phát triển cộng đồng:

- Liên hệ với người dân, chính quyền địa phương trong việc xác định các vấn đề của cộng đồng để xây dựng chương trình, kế hoạch trợ giúp cộng đồng.

- Đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền.

- Xây dựng mạng lưới nhân viên, tình nguyện viên công tác xã hội.

n) Tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức.

o) Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương đưa đối tượng đủ điều kiện hoặc tự nguyện xin ra khỏi cơ sở trở về với gia đình, tái hòa nhập cộng đồng; hỗ trợ, tạo điều kiện cho đối tượng ổn định cuộc sống.

p) Tổ chức các hoạt động cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội cho người có nhu cầu theo quy định và các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền quyết định.

q) Từ chối yêu cầu cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội cho đối tượng nếu không phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ sở, trừ trường hợp có quyết định của cơ quan hoặc người có thẩm quyền.

r) Lựa chọn các biện pháp nghiệp vụ trợ giúp xã hội phù hợp để trợ giúp đối tượng theo quy định của pháp luật.

s) Thực hiện chế độ thông tin, thống kê, báo cáo theo quy định.

3. Phòng Quản lý Quỹ Bảo trợ Trẻ em: Phòng Quản lý Quỹ Bảo trợ trẻ em là phòng chuyên môn trực thuộc Trung tâm, có chức năng: Tham mưu, tổ chức

thực hiện công tác vận động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để bổ sung cho Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh theo đúng quy định của pháp luật; Quản lý, tiếp nhận, phân bổ và sử dụng các nguồn tài trợ, hỗ trợ (bằng tiền, hiện vật, dịch vụ) cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc diện bảo trợ xã hội và các chương trình, dự án vì trẻ em, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích, đối tượng; Tổ chức triển khai các chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ trẻ em từ nguồn Quỹ, bao gồm (Hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, học tập, vui chơi giải trí cho trẻ em; Hỗ trợ phòng ngừa, giảm thiểu và can thiệp đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; Xây dựng các mô hình, chương trình bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em tại cộng đồng); Thực hiện công tác truyền thông, kết nối, vận động xã hội hóa nhằm huy động các nguồn lực bền vững cho Quỹ; phát triển mạng lưới các nhà tài trợ, tình nguyện viên, cộng tác viên vì trẻ em; Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ Bảo trợ trẻ em theo đúng quy định pháp luật về quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và các văn bản liên quan; Tham mưu cho Giám đốc Trung tâm trong công tác quản lý, điều hành, tổ chức các hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh, bảo đảm hiệu quả, đúng pháp luật, vì lợi ích tốt nhất của trẻ em. Nhiệm vụ chính bao gồm:

a) Triển khai các hình thức, phương pháp vận động nhằm khai thác các nguồn tài trợ trong nước và quốc tế cho mục tiêu bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; tiếp nhận các nguồn tài trợ theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức tuyên truyền các hoạt động của Quỹ và kết quả đóng góp của các Nhà tài trợ.

c) Tổ chức triển khai các chương trình, dự án, kế hoạch tài trợ đã được Hội đồng Bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh và Sở Y tế phê duyệt.

d) Xây dựng kế hoạch hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em trong từng thời gian, 6 tháng, hàng năm và thực hiện quản lý về chế độ thu, chi quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành.

e) Chịu trách nhiệm trước Hội đồng Bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh, Sở Y tế về các hoạt động của Quỹ.

f) Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các đơn vị và cơ sở triển khai xây dựng, quản lý, sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em đúng mục đích.

g) Tham mưu cho Giám đốc Sở Y tế trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn thành viên Hội đồng Bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh theo quy định.

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Trung tâm giao.

Đến năm 2025, Trung tâm đang chăm sóc, nuôi dưỡng 28 đối tượng bảo trợ xã hội (trong đó 15 người cao tuổi, 7 người khuyết tật và 6 trẻ em đặc biệt khó khăn). Trung tâm thực hiện đầy đủ chế độ bảo trợ xã hội: cung cấp 03 bữa chính và 01 bữa phụ hàng ngày đảm bảo dinh dưỡng và an toàn thực phẩm, tiêm phòng và khám sức khỏe định kỳ, tổ chức tư vấn tâm lý, tập luyện thể dục, hỗ trợ học tập cho trẻ em, v.v... Đặc biệt, với phương châm “Chăm sóc bằng trách nhiệm –

Nuôi dưỡng bằng tình thương”, Trung tâm đảm bảo môi trường sống an toàn, đầy đủ y tế – dinh dưỡng – giáo dục cho người được bảo trợ.

4. Tình hình chung

a) Kết quả: Trong những năm gần đây, Trung tâm đã đạt được nhiều kết quả tích cực:

- Ổn định tổ chức, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định;
- Duy trì chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng đảm bảo chất lượng;
- Thường xuyên huy động nguồn lực xã hội (hiện vật, tiền mặt) để bổ sung kinh phí hoạt động.

- Tăng cường công tác tuyên truyền và vận động cộng đồng tham gia hỗ trợ người yếu thế;

- Được Đoàn công tác của Ủy ban Văn hóa – Xã hội của Quốc hội ghi nhận: ban lãnh đạo và cán bộ Trung tâm đã nỗ lực cao, kết quả chăm sóc và nuôi dưỡng người cao tuổi, trẻ em cùng việc cung cấp dịch vụ công tác xã hội đáng khích lệ.

b) Hạn chế: Tuy nhiên, Trung tâm cũng còn một số hạn chế sau:

- Đội ngũ viên chức và người lao động thiếu chuyên gia công tác xã hội chuyên sâu;

- Cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế, phục hồi chức năng chưa đồng bộ và hiện đại;

- Hệ thống thông tin quản lý và hồ sơ điện tử chưa được ứng dụng công nghệ thông tin một cách mạnh mẽ;

- Một số nhiệm vụ mới trong phát triển dịch vụ xã hội (như phát triển dịch vụ cộng đồng tại cơ sở) chưa được triển khai do nguồn lực còn hạn chế;

- Phương thức cung cấp dịch vụ xã hội chủ yếu truyền thống, chưa đa dạng hóa và chuyên nghiệp theo hướng liên thông giữa các cấp và cơ quan.

Vì vậy, cần đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, thực hiện cải cách hành chính và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển dịch vụ của Trung tâm.

III. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2026–2030.

1. Quan điểm phát triển

a) Phát triển Trung tâm theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, lấy người dân làm trung tâm phục vụ, đặc biệt chú trọng nhóm đối tượng yếu thế, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người cao tuổi, người khuyết tật, phụ nữ đơn thân và các nhóm dễ bị tổn thương khác trong xã hội.

b) Bảo đảm gắn kết giữa hoạt động công tác xã hội, bảo trợ trẻ em và phát triển cộng đồng, hướng tới cung cấp các dịch vụ công tác xã hội toàn diện, có chất

lượng, đáp ứng nhu cầu trợ giúp xã hội ngày càng đa dạng của người dân trong tỉnh.

c) Phát triển Trung tâm gắn với chiến lược phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh, bảo đảm phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành.

d) Tăng cường xã hội hóa, huy động nguồn lực trong và ngoài tỉnh, đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trợ giúp xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

đ) Xây dựng đội ngũ viên chức và người lao động có phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới trong công tác xã hội, quản lý, chăm sóc và phát triển cộng đồng.

e) Ứng dụng khoa học – công nghệ, đặc biệt là chuyển đổi số trong quản lý và cung cấp dịch vụ công tác xã hội, nhằm nâng cao hiệu quả, minh bạch và chất lượng phục vụ người dân.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Xây dựng hệ thống dịch vụ xã hội chuyên nghiệp và đa dạng: Trung tâm sẽ đổi mới, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ xã hội theo hướng liên thông, liên tục và chuyên nghiệp (kể cả dịch vụ khẩn cấp, tư vấn tâm lý, phục hồi chức năng, hỗ trợ sinh kế cho trẻ em).

b) Phát triển nguồn nhân lực: Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công tác xã hội có trình độ chuyên môn và phẩm chất đạo đức cao. Đảm bảo có bộ phận chuyên trách ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc đối tượng.

c) Đẩy mạnh chuyển đổi số: Xây dựng hệ thống thông tin điện tử quản lý hồ sơ đối tượng, kế toán tài chính và kết nối với nền tảng y tế điện tử.

d) Mở rộng mạng lưới hỗ trợ cộng đồng: Huy động mô hình gia đình nhận nuôi, mô hình xã hội hóa trong chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em; phối hợp với các huyện, thành phố xây dựng các “Điểm tư vấn – hỗ trợ xã hội” tại cộng đồng.

đ) Tăng cường nguồn lực tài chính: Huy động nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, Quỹ Bảo trợ trẻ em, doanh nghiệp và nhà hảo tâm để đảm bảo hoạt động bền vững; vận dụng cơ chế tự chủ một phần tài chính theo quy định hiện hành.

Những mục tiêu trên cần được liên kết chặt chẽ, đảm bảo đối tượng được phục vụ ngày càng rộng hơn, chất lượng dịch vụ ngày càng cao và nền tảng kỹ thuật, công nghệ của Trung tâm luôn đáp ứng yêu cầu đổi mới.

3. Các nhiệm vụ trọng tâm

a) Nâng cao chất lượng dịch vụ công tác xã hội: Cải tiến quy trình tiếp nhận, nuôi dưỡng và chăm sóc toàn diện các nhóm đối tượng yếu thế; triển khai hiệu

quả các mô hình hỗ trợ, tư vấn tâm lý, phục hồi chức năng, chăm sóc dài hạn và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng.

b) Phát triển đội ngũ nhân lực: Tập trung đào tạo, bồi dưỡng viên chức, người lao động có trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm cao; từng bước chuẩn hóa nghiệp vụ công tác xã hội và kỹ năng chuyển đổi số trong quản lý, chăm sóc đối tượng.

c) Mở rộng mạng lưới dịch vụ cộng đồng: Trung tâm chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội nhằm phát triển mạng lưới dịch vụ công tác xã hội tại cộng đồng, góp phần mở rộng phạm vi hỗ trợ và nâng cao hiệu quả an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh

d) Tăng cường truyền thông, huy động nguồn lực: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về trách nhiệm bảo trợ xã hội đối với trẻ em và người yếu thế. Xây dựng chiến dịch vận động quỹ, huy động nguồn lực xã hội hóa, hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ và cộng đồng quốc tế hỗ trợ chương trình chăm sóc.

đ) Tăng cường phối hợp liên ngành: Thiết lập cơ chế phối hợp thường xuyên giữa Trung tâm với các ngành Y tế, Giáo dục, Tư pháp, Lao động và chính quyền địa phương trong việc tiếp nhận, quản lý và hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội.

e) Ứng dụng công nghệ thông tin và mở rộng hợp tác: Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ, điều hành và cung cấp dịch vụ công tác xã hội; tăng cường hợp tác, học tập kinh nghiệm với các trung tâm, tổ chức trong và ngoài tỉnh nhằm nâng cao chất lượng hoạt động và hiệu quả phục vụ.

4. Hệ thống giải pháp thực hiện

a) Về thể chế

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Trung tâm theo Quyết định số 62/2025/QĐ-UBND của UBND tỉnh và Quyết định số 474/QĐ-SYT của Sở Y tế, bảo đảm hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; phát huy vai trò là đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ công tác xã hội và vận hành Quỹ Bảo trợ trẻ em của tỉnh;

- Xây dựng, ban hành và triển khai đồng bộ các quy chế nội bộ: Quy chế làm việc; Quy chế phối hợp giữa các phòng chuyên môn; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy định về quản lý hồ sơ đối tượng; Quy trình tiếp nhận, chăm sóc, tư vấn và hỗ trợ phát triển cộng đồng; đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật

- Tham mưu Sở Y tế: Trong việc xây dựng, sửa đổi và bổ sung các quy định, hướng dẫn liên quan đến hoạt động công tác xã hội, bảo trợ xã hội và phát triển cộng đồng trên địa bàn tỉnh; đề xuất cơ chế khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công – tư trong chăm sóc, hỗ trợ người yếu thế và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành: giữa Trung tâm với các đơn vị thuộc ngành Y tế, Giáo dục, Công an, Tư pháp, UBND cấp xã, phường... nhằm

bảo đảm thống nhất trong việc tiếp nhận, hỗ trợ và quản lý đối tượng bảo trợ xã hội.

b) Về nguồn lực tài chính

- Nguồn ngân sách nhà nước: Đảm bảo nguồn kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách tỉnh theo dự toán hàng năm được Sở Y tế giao; Ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ trọng tâm như: chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội; hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; hoạt động tư vấn, phục hồi chức năng và phát triển cộng đồng; Lập kế hoạch sử dụng kinh phí theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Nguồn xã hội hóa và vận động tài trợ: Tăng cường huy động các nguồn lực từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh nhằm hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; Đẩy mạnh các chương trình vận động, kêu gọi tài trợ dưới nhiều hình thức: tiền mặt, hiện vật, học bổng, hỗ trợ y tế, giáo dục, trang thiết bị và cơ sở vật chất; Thực hiện công khai, minh bạch, đúng mục đích trong tiếp nhận, phân bổ và sử dụng nguồn tài trợ; định kỳ báo cáo kết quả vận động và sử dụng kinh phí với Sở Y tế và các cơ quan liên quan.

- Cơ chế tự chủ tài chính: Thực hiện theo hướng tự chủ một phần tài chính phù hợp với đặc thù của đơn vị sự nghiệp công lập, từng bước nâng cao năng lực tự bảo đảm chi hoạt động thường xuyên; Nghiên cứu triển khai một số dịch vụ công tác xã hội có thu phí theo quy định, như: tư vấn tâm lý, trị liệu phục hồi chức năng, quản lý ca, dịch vụ chăm sóc ngắn hạn hoặc tại cộng đồng... để tạo thêm nguồn thu hợp pháp; Quản lý, hạch toán đầy đủ các khoản thu – chi theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định pháp luật.

b) Về tổ chức bộ máy và nhân sự: Trong giai đoạn 2026–2030, Trung tâm tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm; đồng thời xây dựng đội ngũ viên chức có năng lực, tâm huyết, chuyên môn sâu về công tác xã hội, quản lý y tế và chăm sóc đối tượng yếu thế.

- Kiện toàn bộ máy lãnh đạo và các phòng chuyên môn: Bổ sung, sắp xếp nhân sự lãnh đạo các phòng bảo đảm đủ cơ cấu, năng lực quản lý, điều hành; Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ giữa các phòng, tránh chồng chéo trong quản lý; Nghiên cứu thành lập các bộ phận chuyên trách (như Công nghệ thông tin, Quản lý dự án, Tư vấn – Tham vấn cộng đồng) khi điều kiện cho phép.

- Phát triển và bồi dưỡng đội ngũ viên chức: Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội, quản lý trường hợp, chăm sóc y tế, kỹ năng tư vấn tâm lý, truyền thông cộng đồng và kỹ năng số cho viên chức, người lao động; Cử cán bộ trẻ, có năng lực đi học các lớp chuyên sâu, đại học, sau đại học chuyên ngành công tác xã hội, quản lý y tế, kế toán, công nghệ thông tin; Khuyến khích tự học, nghiên cứu khoa học và áp dụng sáng kiến trong quản lý, chăm sóc, hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội.

- Công tác nhân sự và chế độ chính sách: Thực hiện tuyển dụng, hợp đồng, đánh giá, xếp loại viên chức theo vị trí việc làm, năng lực và kết quả công tác; Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách cho viên chức, người lao động và đối tượng nuôi dưỡng theo quy định; Quan tâm chính sách thu hút nhân tài, đặc biệt là cán bộ có chuyên môn sâu về tâm lý, công tác xã hội, y tế và quản lý Quỹ.

- Phát triển đội ngũ kế cận và nâng cao tinh thần nghề nghiệp: Xây dựng lộ trình quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận, bảo đảm tính kế thừa và ổn định tổ chức; Tăng cường giáo dục đạo đức nghề nghiệp, tinh thần phục vụ, trách nhiệm xã hội, thái độ tận tâm, tận tụy trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và hỗ trợ người yếu thế; Xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, chuyên nghiệp, nhân ái, lấy người dân và đối tượng bảo trợ làm trung tâm phục vụ.

c) Về cơ sở vật chất và công nghệ thông tin: Trong giai đoạn 2026–2030, Trung tâm tập trung từng bước đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị theo hướng đồng bộ, thân thiện, an toàn và hiệu quả, nhằm đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng, phục hồi chức năng và phát triển các dịch vụ công tác xã hội.

- Về cơ sở vật chất: Rà soát, cải tạo và nâng cấp các hạng mục công trình hiện có như khu nhà ở, khu sinh hoạt chung, bếp ăn, khu học tập – phục hồi chức năng và khu vui chơi giải trí của đối tượng bảo trợ; Từng bước xây dựng, mở rộng khu trồng rau, khu tăng gia sản xuất và khu sinh hoạt cộng đồng phục vụ hoạt động lao động trị liệu, hướng nghiệp và giáo dục kỹ năng sống cho đối tượng; Đảm bảo môi trường làm việc và sinh hoạt đạt tiêu chuẩn xanh – sạch – đẹp – an toàn, có hệ thống cấp thoát nước, điện chiếu sáng, phòng cháy chữa cháy và an ninh trật tự ổn định; Ưu tiên đầu tư, thay thế dần các trang thiết bị thiết yếu phục vụ sinh hoạt, y tế, phục hồi chức năng, đồng thời huy động nguồn lực xã hội hóa để bổ sung, cải thiện điều kiện vật chất cho các phòng chức năng và khu đối tượng.

- Về ứng dụng công nghệ thông tin: Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hồ sơ đối tượng, quản lý nhân sự, tài chính và hành chính – văn thư theo hướng số hóa, minh bạch, thuận tiện và an toàn; Xây dựng và duy trì hệ thống lưu trữ hồ sơ điện tử và phần mềm quản lý tổng hợp, từng bước kết nối với hệ thống dữ liệu dùng chung của Sở Y tế và Công Dịch vụ công tỉnh; Phát triển trang thông tin điện tử (website, facebook, fanpage) của Trung tâm làm kênh truyền thông chính thống, công khai các hoạt động trợ giúp xã hội, vận động tài trợ và tiếp nhận phản ánh của người dân; Tăng cường đào tạo, tập huấn cho viên chức, người lao động về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và an toàn dữ liệu trong công tác chuyên môn; Khuyến khích sử dụng các nền tảng số để tiếp nhận, quản lý, thống kê thông tin, qua đó nâng cao hiệu quả điều hành và phục vụ đối tượng bảo trợ.

d) Hợp tác quốc tế và học hỏi kinh nghiệm: Trung tâm chủ động tăng cường công tác hợp tác, trao đổi và học tập kinh nghiệm với các cơ sở công tác xã hội trong nước và từng bước mở rộng hợp tác quốc tế, phù hợp với năng lực và điều kiện thực tế của tỉnh.

- Hợp tác trong nước: Tăng cường phối hợp với các Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em các tỉnh, đặc biệt là các tỉnh trong khu vực miền núi phía Bắc để trao đổi mô hình hoạt động, phương pháp chăm sóc và hỗ trợ đối tượng yếu thế; Tổ chức các đoàn công tác học tập kinh nghiệm về mô hình quản lý, chăm sóc, phục hồi chức năng và chuyển đổi số trong công tác xã hội tại các địa phương có điều kiện tương đồng; Phối hợp với các trường đại học, học viện, cơ sở đào tạo ngành công tác xã hội và tâm lý học để triển khai thực tập, nghiên cứu, trao đổi chuyên môn và bồi dưỡng nghiệp vụ cho viên chức.

- Hợp tác quốc tế: Từng bước thiết lập và duy trì quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế hoạt động tại Việt Nam nhằm tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và nguồn tài trợ cho các chương trình chăm sóc trẻ em, người khuyết tật và người cao tuổi; Tham gia các chương trình, dự án hợp tác quốc tế thông qua sự giới thiệu và phê duyệt của Sở Y tế và UBND tỉnh; Tiếp nhận, áp dụng các mô hình hiệu quả về chăm sóc, phục hồi chức năng và phát triển dịch vụ xã hội cộng đồng từ các dự án quốc tế đã triển khai tại Việt Nam.

- Học tập và chia sẻ kinh nghiệm: Tổ chức định kỳ hội thảo, tọa đàm chuyên đề để trao đổi kinh nghiệm giữa các cán bộ trong Trung tâm và với các đơn vị bạn; Khuyến khích cán bộ viên chức tích cực nghiên cứu, học tập, cập nhật kiến thức mới về công tác xã hội, quản lý ca, tham vấn tâm lý và chăm sóc y tế – phục hồi chức năng; Xây dựng cơ chế đánh giá, tổng kết, nhân rộng các mô hình, sáng kiến hiệu quả trong hoạt động công tác xã hội và bảo trợ trẻ em trên địa bàn tỉnh.

Đề án phát triển Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026–2030 là bước đi quan trọng trong việc hiện thực hóa mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ an sinh xã hội, chăm sóc và bảo vệ nhóm yếu thế, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, góp phần lan tỏa tinh thần nhân ái, trách nhiệm cộng đồng và phát triển xã hội bền vững của tỉnh Tuyên Quang.

Trong quá trình triển khai thực hiện đề án phát triển, nội dung có thể được điều chỉnh, bổ sung hoặc hoàn thiện nhằm bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu phát triển của Trung tâm.

Trung tâm rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Sở Y tế, cùng sự phối hợp, đồng hành của các sở, ngành, địa phương và tổ chức xã hội trong quá trình triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (Báo cáo);
- Lãnh đạo TT;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, HC-TH (Đỗ Anh).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Anh Công